

Số: 103/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học
ngành Công nghệ chế tạo máy
của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXIX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ chế tạo máy của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIX ngày 29/8/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ chế tạo máy (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 42 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ chế tạo máy của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên. *W*

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Đinh Văn Toàn

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 103/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 7.1	4	3.80	4	80%
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 7.5	3			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 9.1	4	3.60	3	60%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.5	3			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3.83	5	83.33%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5	4.14	7	100%	Tiêu chí 10.5	3			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3	3.60	3	60%
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	3						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		42			84%				

11 / 15 / 17 / 19 / 20 / 21 / 22 / 23 / 24 / 25 / 26 / 27 / 28 / 29 / 30 / 31 / 32 / 33 / 34 / 35 / 36 / 37 / 38 / 39 / 40 / 41 / 42 / 43 / 44 / 45 / 46 / 47 / 48 / 49 / 50 / 51 / 52 / 53 / 54 / 55 / 56 / 57 / 58 / 59 / 60 / 61 / 62 / 63 / 64 / 65 / 66 / 67 / 68 / 69 / 70 / 71 / 72 / 73 / 74 / 75 / 76 / 77 / 78 / 79 / 80 / 81 / 82 / 83 / 84 / 85 / 86 / 87 / 88 / 89 / 90 / 91 / 92 / 93 / 94 / 95 / 96 / 97 / 98 / 99 / 100

✓

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 103/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ chế tạo máy (CTĐT) của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được rà soát, điều chỉnh thể hiện gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra được thiết kế tiếp cận theo CDIO, cơ bản thể hiện được các kiến thức, kỹ năng của người học tốt nghiệp. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được điều chỉnh, cập nhật có đủ thông tin chính và được công khai. Các thành phần của đề cương học phần được thiết kế logic hướng đến đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT. Chương trình dạy học được thiết kế theo tiếp cận CDIO có cấu trúc và trình tự logic. Triết lý giáo dục được phổ biến đến các bên liên quan; tổ hợp phương pháp dạy-học khá đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra; hoạt động dạy-học chú trọng rèn luyện các kỹ năng thực hành và kỹ năng mềm cho người học. Quy định về kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng, được công khai và phổ biến đến người học. Công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được chú trọng; giảng viên có trình độ cao, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học đáp ứng tốt yêu cầu của CTĐT. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, được cập nhật và phù hợp quy định. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành chuyên môn được quan tâm đầu tư đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập; thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT. Tỷ lệ người học có việc làm cao; hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được tổ chức có nền nếp. Nhà sử dụng lao động đánh giá cao năng lực của người tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát mục tiêu thể hiện rõ hơn định hướng của CTĐT; cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh sát hơn nhu cầu của thị trường lao động, yêu cầu của nền kinh tế số, chương trình chuyển đổi số quốc gia. Đa dạng hóa việc phổ biến chuẩn đầu ra và ý nghĩa của chuẩn đầu ra của CTĐT tới các bên liên quan.

2. Rà soát, bổ sung thông tin theo quy định trong các học phần; thể hiện hợp lý và gắn kết hơn giữa các học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT và đảm bảo đánh giá được mức đạt chuẩn đầu ra học phần, tạo tiền đề đo được chuẩn đầu ra của CTĐT; cập nhật, bổ sung giáo trình và tài liệu tham khảo mới trong các đề cương chi tiết học phần.

3. Rà soát chương trình dạy học đảm bảo các học phần có đóng góp hợp lý vào chuẩn đầu ra của CTĐT bao gồm nội dung, phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá. Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên về xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế chương trình dạy học và tổ chức đào tạo theo chuẩn đầu ra. Hiệu chỉnh nội dung chương trình dạy - học theo hướng tăng thời lượng thực hành để đáp ứng các chuẩn đầu ra mang tính chuyên sâu và chuyên biệt của ngành đối với đào tạo kỹ sư.

4. Giải thích và có hướng dẫn chuyển tải triết lý giáo dục trong phát triển và thực hiện CTĐT; có các hướng dẫn thiết kế và thực hiện hoạt động dạy-học theo chuẩn đầu ra; tăng cường các hoạt động thực hành, hướng dẫn đồ án môn học và đồ án tốt nghiệp để người học có cơ hội phát triển năng lực phát hiện vấn đề, đề xuất giải pháp, phân tích đánh giá và lựa chọn giải pháp. Hoàn thiện và bổ sung học liệu số để tăng cường hiệu quả sử dụng phần mềm LMS trong dạy và học tích hợp. Quan tâm lồng ghép các hoạt động phát triển một số năng lực và phẩm chất cần thiết giúp rèn luyện cho người học khả năng học tập suốt đời.

5. Đa dạng các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học và thiết kế phương pháp, công cụ đánh giá theo chuẩn đầu ra. Thiết kế phương pháp, công cụ đánh giá và kiểm soát chặt chẽ hơn các khâu xây dựng câu hỏi thi/ đề thi, đáp án, chấm thi để đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị và công bằng.

6. Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển giảng viên đầu ngành kế cận cho CTĐT; đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực; có hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ của giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng; hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để đánh giá và ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; khuyến khích thúc đẩy hợp tác nghiên cứu liên ngành và ứng dụng để chuyển giao phát huy được tiềm năng nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Quy hoạch đội ngũ nhân viên, rà soát, đánh giá năng lực và luân chuyển theo vị trí việc làm. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá nhân viên làm cơ sở cho khen thưởng và ghi nhận, đãi ngộ theo cống hiến, hiệu quả thực hiện để đảm bảo công bằng và tạo động lực trong thực hiện công việc; đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện tính chuyên nghiệp theo vị trí việc làm; lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để hoàn thiện giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện công việc.

8. Khảo sát, phân tích nhu cầu nhân lực để dự báo, xác định chỉ tiêu và có phương thức tuyển sinh phù hợp; quan tâm phân tích, đối sánh kết quả học tập của người học tuyển bằng các phương thức/tổ hợp môn học khác nhau để đánh giá mức độ phù hợp, tin cậy của các phương thức tuyển sinh. Đa dạng các phương thức truyền thông và tư vấn tuyển sinh để thu hút người học và tăng chất lượng đầu vào. Tăng cường giám sát và phân tích dữ liệu về sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của người học để có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ, giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn. Nâng cấp phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và quá trình rèn luyện của người học; thành lập bộ phận chuyên trách hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và hỗ trợ khởi nghiệp.

9. Đầu tư nâng cấp khu nhà làm việc, ký túc xá, xưởng thực hành, phòng học; rà soát, bổ sung kịp thời tài liệu phục vụ dạy học và nghiên cứu; có biện pháp thúc đẩy giảng viên viết giáo trình, tăng tài liệu nội sinh, bài giảng e-learning, học liệu điện tử và mô phỏng hỗ trợ học tập,

giảng dạy, nghiên cứu; nâng cấp phần mềm và ứng dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ trong quản lý khai thác thư viện; đầu tư trang thiết bị, vật tư đáp ứng nhu cầu thực hành, thí nghiệm; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý dạy học trực tuyến, phần mềm hỗ trợ quản trị các lĩnh vực hoạt động; tăng cường triển khai mô hình 5S để cải thiện môi trường làm việc và học tập; chú trọng đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trường học và có biện pháp quản lý rủi ro.

10. Rà soát cách thức, nội dung khảo sát các bên liên quan để đảm bảo tính hiệu quả phù hợp với đối tượng khảo sát. Hướng dẫn, giám sát quá trình cập nhật CTĐT để thể hiện rõ hơn triết lý phát triển theo CDIO; đảm bảo tính tương thích và đồng bộ trong thiết kế và thực hiện CTĐT theo chuẩn đầu ra của CTĐT. Khảo sát, đánh giá mức độ đáp ứng của người học tốt nghiệp đối với thị trường lao động để cải tiến CTĐT. Sử dụng hiệu quả kênh đối thoại với người học và kết quả phản hồi để nắm bắt nhu cầu, kịp thời cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học; hướng dẫn triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào CTĐT và hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng dạy-học.

11. Có giải pháp tổng thể để hỗ trợ người học, tạo động lực học tập; có định hướng nghề nghiệp và tiếp cận doanh nghiệp sớm giúp người học xác định mục tiêu học tập; đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với năng lực đầu vào; triển khai sáng kiến cựu người học đồng hành trong xây dựng và quảng bá thương hiệu nhà trường trong tuyển sinh và thu hút các nguồn lực bên ngoài; quan tâm áp dụng phương thức đào tạo cá thể hóa, dạy học trực tuyến phù hợp; đẩy mạnh chuẩn bị các bài giảng, giáo trình điện tử và hướng dẫn giảng viên, sinh viên tham gia chuyển đổi mô hình và lộ trình đào tạo một cách toàn diện và triệt để phù hợp với nhu cầu học tập trong kỷ nguyên mới; xem xét đưa học phần/ hoạt động khởi nghiệp hoặc “tư duy thiết kế” vào giảng dạy gắn với tiếp cận theo CDIO.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ chế tạo máy gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

